

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYỀN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 38/2018/DS -ST

Ngày 17 - 9 - 2018

V/v Tranh chấp liên quan đến
yêu cầu tuyên bố văn bản
công chứng vô hiệu

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Phi Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Anh Tuấn

2. Ông Đỗ Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trường - Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Phú Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/ 2018/ TLST - DS ngày 18 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/ 2018/ QĐXX - ST ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T sinh năm 1964;

HKTT: 29, ngõ 461 Trần Khát C, phường N, quận T, Thành phố Hà Nội;

Tạm trú: Tổ 5, phường T, quận B Thành phố Hà Nội

Bị đơn: Văn phòng Công chứng Hưng V

Địa chỉ: Thị trấn X, huyện X, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Đình L, sinh năm 1972; Trưởng văn phòng

HKTT: Số nhà 35, khu tập thể Cục lưu trữ Nhà n tổ 48, phường Nghĩa Đ, quận G, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn N sinh năm 1970;

HKTT: Số 51 ngõ 378, đường Kh, phường H, Thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1974;

HKTT: Số 51 ngõ 378, đường Kh, phường H, Thành phố Hà Nội;

Cư trú: Ngõ 29, phố T, phường T, quận TR, Thành phố Hà Nội.

Bà Thọ, ông N có mặt; ông L, bà B có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu bà Nguyễn Thị Th và những lời khai tại tòa bà Th trình bày:

Cha mẹ ruột bà là ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1942, chết ngày 10/3/2017 và bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1941; chết ngày 17/01/2002. Có 04 người con gồm: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1964; bà Nguyễn Thị A sinh năm 1968 (không chồng, không con, chết ngày 06/9/2014); ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1970; bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1974.

Vào ngày 21/6/2016 cha ruột bà có lập di chúc tặng cho ông Nguyễn Văn N; quyền sử hữu, sử dụng đối với phần nhà và đất ở; trên thửa đất số 97, tờ bản đồ số 8G – III – 13, diện tích 72,18m², theo Giấy chứng nhận quyền sử hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4886.2001.QĐUB, do UBND Thành phố Hà Nội cấp ngày 23/8/2001 do ông Nguyễn Văn Trường và bà Hồ Thị Đ cùng đứng tên.

Nay bà có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố Di chúc lập ngày 21/6/2016; số Công chứng 819/2016/DC; quyển số: 01 – TP/CC – SCC/HĐGD vô hiệu. Bởi vì khi lập di chúc này, ông Nguyễn Văn Tr đã già, đang ốm nặng, bị bệnh thần kinh đã lâu năm và không tự mình nhận thức được hành vi của mình; trình tự, thủ tục công chứng không đúng với quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Lê Đình L trình bày:

Tại thời điểm Công chứng di chúc, Công chứng viên đã căn cứ vào Luật Công chứng năm 2014; Nghị định số 29/2015/NĐ – CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; Bộ luật dân sự năm 2005.

Văn phòng Công chứng xác định trình tự, thủ tục công chứng được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Theo hồ sơ lưu trữ tại Văn phòng Công chứng Hưng V được lập ngày 21/6/2016. Tại thời điểm Công chứng, Công chứng viên xác định nhận thức và trình trạng sức khỏe của ông Nguyễn Văn Tr vẫn còn minh mẫn, sáng suốt; thể hiện qua việc người yêu cầu lập di chúc có thể trả lời những câu hỏi Công chứng viên về bản thân, tài sản và người được hưởng di chúc; làm cơ sở để đánh giá đối với nhận thức, năng lực hành vi của những người yêu cầu lập di chúc.

Về địa điểm Công chứng, chứng thực: Văn phòng Công chứng Hưng V đã thực hiện theo quy định tại Luật Công chứng năm 2014 và Nghị định số 29/2015/NĐ – CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

Do đó, Văn phòng Công Chứng Hưng V xác định Di chúc được lập ngày 21/6/2016 là hợp pháp; trình tự, thủ tục công chứng đúng quy định của pháp luật, nên không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn N trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Th về tài sản, thời điểm lập di chúc và người được thụ hưởng. Ông

xác định rằng: Mặc dù cha của ông đã già, nhưng đi, đứng bình thường, vẫn còn minh mẫn, sáng suốt, không như lời trình bày của bà Nguyễn Thị Th, nay ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th.

Bà Nguyễn Thị Btrình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Văn N. Bà xác định rằng tại thời điểm lập di chúc cha bà vẫn còn minh mẫn, sáng suốt, không như lời trình bày của bà Nguyễn Thị Th. Bà thống nhất với ý kiến của ông Nguyễn Văn N không đồng ý tuyên bố di chúc vô hiệu.

Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên tham gia phiên toà phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

Về tố tụng:

Việc ông Lê Văn L, bà Nguyễn Thị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu khởi kiện tuyên bố Di chúc lập ngày 21/6/2016; số Công chứng 819/2016/DC; quyền số: 01 – TP/CC – SCC/HĐGD vô hiệu giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th và bị đơn Văn phòng Công chứng Hưng V là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 11 Điều 26 của BLTTDS.

Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị Th yêu cầu Tòa án tuyên bố Di chúc lập ngày 21/6/2016; số Công chứng 819/2016/DC; quyền số: 01 – TP/CC – SCC/HĐGD vô hiệu.

Xét Di chúc, số Công chứng 819/2016/DC, quyền số: 01 – TP/CC – SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Hưng V, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, được lập 21/6/32016.

Về trạng thái tinh thần của ông Nguyễn Văn Tr:

Tại khoản 5 Điều 40, Mục I, Chương V, Luật Công chứng ngày 20/6/2014 của Quốc hội quy định thủ tục Công chứng hợp đồng, giao dịch, bản dịch như sau: “Trong trường hợp có căn cứ cho rằng trong hồ sơ yêu cầu công chứng có vấn đề chưa rõ, việc giao kết hợp đồng, giao dịch có dấu hiệu bị đe dọa, cưỡng ép, có sự nghi ngờ về năng lực về hành vi dân sự của người yêu cầu công chứng hoặc đối tượng của hợp đồng, giao dịch chưa được mô tả cụ thể thì công chứng viên đề nghị người yêu cầu công chứng làm rõ hoặc theo đề nghị của người yêu cầu công chứng, công chứng viên tiến hành xác minh hoặc yêu cầu giám định; trường hợp không làm rõ được thì có quyền từ chối công chứng”.

Như vậy, việc công chứng viên Lê Đình L tự mình xác định trạng thái tinh thần của ông Nguyễn Văn Trường vẫn còn minh mẫn, sáng suốt trước khi công chứng, chứng thực di chúc hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về lời khai của nguyên đơn: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Th trình bày rằng: Tại thời điểm lập di chúc, ông Nguyễn Văn T đang bị bệnh, bị bệnh thần kinh, không đi lại được và không nhận thức được hành vi của mình nhưng không đưa ra được chứng cứ, chứng minh là ông Trường bị bệnh thần kinh.

Về lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị B đều thống nhất với nhau trình bày rằng: Tại thời điểm lập di chúc ông Nguyễn Văn Tr vẫn còn minh mẫn, sáng suốt, hiểu biết, thể hiện được nguyện vọng và ý trí của bản thân.

Điều này hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của Công chứng viên Lê Đình L và xác nhận của người lập di chúc; được thể hiện tại Di chúc lập ngày 21/6/2016; số Công chứng 819/2016/DC; quyển số: 01 – TP/CC – SCC/HĐGD của ông Nguyễn Văn Tr cụ thể như sau: “...Tôi đã đọc đồng thời nghe Công chứng viên đọc lại và giải thích rõ toàn bộ nội dung bản Di chúc này, tôi đã hiểu rõ nội dung bản Di chúc này và xác nhận nội dung Di chúc này thể hiện chính xác, đầy đủ ý chí, nguyện vọng của tôi. Tôi ký tên, điểm chỉ ngón trỏ bàn tay phải dưới đây làm bằng chứng.”

Về nội dung và hình thức của Di chúc thỏa mãn các quy định tại Điều 649, 650, 653, 657 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Về địa điểm công chứng, việc công chứng di chúc được thực hiện tại Văn phòng Công chứng Hưng V là đúng và phù hợp với quy định tại Điều 44 Luật Công chứng năm 2014 và Điều 18 Nghị định số 29/2015/NĐ – CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

Ngoài ra, Di chúc còn được bảo đảm về tính bí mật theo đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 665 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Từ những phân tích ở trên, HĐXX xét thấy, trong vụ án này, phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th yêu cầu Tòa án tuyên bố Di chúc lập ngày 21/6/2016; số Công chứng 819/2016/DC; quyển số: 01 – TP/CC – SCC/HĐGD vô hiệu là không có căn cứ để chấp nhận. Do vậy bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 11 Điều 26, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 646, 647, 648, 649, 652, 653, 657 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 40, 41, 42, 43, 45, 46, 48, 49 Luật Công chứng năm 2014; Điều 18 Nghị định số 29/2015/NĐ – CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thọ với Văn phòng Công chứng Hưng V về việc “Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu” đối với Di chúc của ông Nguyễn Văn Tr lập ngày 21/6/2016; số Công chứng 819/2016/DC; quyền số: 01 – TP/CC – SCC/HĐGD

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên thu tạm ứng án phí số AE/2010/0005083 ngày 18/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Bà Nguyễn Thị Th đã nộp đủ án phí án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố;
- VKSND Thành phố, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lã Phi Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố;
- VKSND Thành phố, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lã Phi Hùng

